TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 440/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 697/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thu ận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ph V H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Xóm 1, Thôn 2, xã Thạch Long, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số 3/11, Khu phố Bình Đức 3, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà H Th Nh, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Thôn Khuân Đát, xã P, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; địa chỉ tạm trú: Số 3/11, Khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ph V H và bà H Th Nh tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07; Quyển số 01 cấp ngày 10/5/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Ph V H và bà H Th Nh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Hiện mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, ông Ph V H và bà H Th Nh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Ph V H và bà H Th Nh xác định quá trình chung sống có 02 con chung tên Ph Th H O, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2004 và cháu Ph H Ph A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015. Khi ly hôn Ph V H và bà H Th Nh thỏa thuận giao cháu Ph H Ph A cho bà H Th Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Ph Th H O đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph V H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ph V H và bà H Th Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ph V H và bà H Th Nh.

- Về con chung: Giao cháu Ph H Ph A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015 cho bà H Th Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Ph Th H O đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Ông Ph V H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Ph V H và bà H Th Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004854 ngày

13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (theo giấy chứng nhận kết hôn số 07; Quyển số 01 cấp ngày 10/5/2004);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết